

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày: 04/02/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Ông: Nguyễn Xuân Tĩnh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Cao Cường – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại Hội Trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HSST ngày 07/01/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX- ST, ngày 23 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo LÊ HỮU TR – Sinh năm 1988; Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và Nơi ở hiện nay: Thôn Xuân S, xã Hải Nh, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Hữu M - Sinh năm 1964 và con bà Mạch Thị G – Sinh năm 1968; Vợ: Trần Thị Kim A đã ly hôn, có hai con lớn SN 2011, nhỏ SN 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý Lê Khắc Hải – Thuộc trung tâm TGPL chi nhánh số 7, tỉnh Thanh Hóa.

- Người giám hộ cho bị cáo: Bà Mạch Thị G – Mẹ đẻ bị cáo.

Trú tại: Thôn Xuân Sơn, xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị hại Lê Văn L – Sinh năm 1969

Trú tại: TDP Hữu Lộc, phường Trúc Lâm, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 06/3/2020, Lê Hữu TR đi bộ từ nhà đến khu vực ga Khoa TR, xã Tùng L. Khi đi đến khu vực Cổng thuộc thôn Hữu L, xã Trúc L nay là phường

Trúc L thì nhìn thấy một con trâu đực, khoảng 1 năm tuổi, lông màu đen, móng tròn có trọng lượng 263,25kg đang cột dưới dưới ruộng của anh Lê Văn Lam, lúc này TR nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, quan sát thấy không có ai trông coi nên TR đi lại dùng tay nhỏ cọc cột trâu rồi dắt đến khu vực thôn Sơn Trà thì gặp anh Lê Văn Th đi xe máy đến do nghi ngờ nên anh Th có hỏi TR là “Trâu của ai”, thì TR trả lời “Trâu của cháu”, anh Th hỏi “Có bán không”, TR nói “Bán 5 triệu”, anh Th nghi ngờ TR trộm cắp nên giữ lại và gọi điện báo công an.

Bản kết luận giám định tài sản số 32/KLGĐTS ngày 30/3/2020 của HĐ ĐGTS UBND huyện Tĩnh Gia nay là UBND thị xã Nghi Sơn xác định giá trị của con trâu là 26 triệu đồng.

Quá trình điều tra xác định tháng 02/2018, TR bị tai nạn giao thông, đã đi điều trị tại nhiều bệnh viện và đều được chẩn đoán là chấn thương sọ não. CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành thu thập, xác minh các tài liệu liên quan, ngày 27/10/2020 đã Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần Trung ương. Bản KLGD số 456/KLGD ngày 08/12/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/3/2020 và tại thời điểm giám định bị can Lê Hữu TR bị bệnh rối loạn hưng cảm thực tổn. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.30. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 06/01/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Lê Hữu TR về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS.

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức nên đề nghị HĐXX không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không có đề nghị gì nên đề nghị HĐXX không xét.

- **Án phí** : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm luận tội của VKSND thị xã Nghi Sơn. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng 17h ngày 06/3/2020, Lê Hữu TR đã có hành vi trộm cắp con trâu trị giá 26 triệu của anh Lê Văn L tại khu vực Cống thuộc thôn Hữu L, phường Trú L, thị xã Nghi S. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần phải đưa ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu TR về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, một phần do hạn chế về khả năng nhận thức. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự an ninh nông thôn vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc TR hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế về khả năng nhận thức, tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng hơn nữa bản thân bị cáo đang điều trị bệnh tâm thần nên nghĩ chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cho bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 BLHS cũng như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Về hoàn cảnh thực tế bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, đang sống phụ thuộc vào gia đình nên cần miễn khâu trừ thu

nhập trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

Xét về quan điểm của người bào chữa: Phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5]. Xét về phần Bồi thường dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm q, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Hữu TR phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- **Xử phạt:** Lê Hữu TR 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Trong TR hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 100 luật thi hành án hình sự.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

TR hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc

